

Số: 62 /2021/CV-EMS

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Số 01 đường Tân Xuân, P.Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-024) 3757 5577 Fax: (84-024) 3757 6144

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Người được ủy quyền công bố thông tin.

Địa chỉ: F206-E4 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

T/L TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TCCB - LD



Trần Thị Quỳnh Vân



**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
– CÔNG TY CỔ PHẦN
VNPOST EXPRESS., JSC**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

Hà Nội, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5. Định hướng phát triển.....	12
6. Các rủi ro.....	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	13
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	24
4. Tình hình tài chính.....	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	27
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	27
2. Tình hình tài chính.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:.....	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.....	28
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	29
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT).....	30
2. Ban kiểm soát.....	33
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS).....	33
2.2. Hoạt động của BKS.....	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	35
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	35
Ý kiến của kiểm toán:.....	35
Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	36



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty:	TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN	
Tên giao dịch:	TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN	
Tên viết tắt:	VNPOST EXPRESS., JSC	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0103009824 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019.	
Người đại diện theo pháp luật:	Hà Thị Hòa – Tổng giám đốc	
Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8:	91.591.280.000 đồng (<i>Chín mươi một tỷ năm trăm chín mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng</i>)	
Vốn thực góp:	150.004.782.374 đồng (<i>Một trăm năm mươi tỷ, không trăm linh bốn triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi tư đồng</i>) tại ngày 31/12/2020 theo BCTC đã được kiểm toán ngày 12/03/2021.	
Trụ sở chính:	Số 01 đường Tân Xuân, P.Xuân Đình, Q.Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	
Điện thoại:	(84-04) 3757 5577	Fax: (84-04) 3757 6144
Website:	https://ems.com.vn/	
Mã cổ phiếu:	EMS	

Logo:



2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) tiền thân là Công ty cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện, được thành lập theo quyết định phê duyệt Đề án số 29/QĐ-ĐABC-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tổng Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là VNPT), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103009824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005, vốn điều lệ đăng ký của Tổng công ty là 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*).

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2012	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (<i>Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/07/2012</i>)
2013	Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 70.000.000.000 đồng lên 91.591.280.000 đồng (<i>Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2013</i>)
2017	Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 65/2017/GCNCP-VSD ngày 17/03/2017, tổng cổ phiếu đăng ký: 9.159.125 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 91.591.250.000 đồng. Đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện thành Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (<i>Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/11/2017</i>)
2019	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (<i>Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019</i>)
2020	Tổng công ty thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số vốn thực góp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC đã được kiểm toán là 150.004.782.374 đồng (<i>Tổng công ty đang thực hiện hồ sơ điều chỉnh Đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp với nguồn vốn tăng thêm</i>). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 65/2017/GCNCP-VSD-2 ngày 18/02/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 15.000.478 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 150.004.780.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Chuyển phát

Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế gồm dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng công kênh và các sản phẩm khác.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế

- Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Bru chính
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- Cho thuê ô tô
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bu chính viễn thông;

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)

- Dịch vụ ăn uống khác
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông – Quản lý, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa và khai thác các thiết bị, phương tiện bưu chính, viễn thông;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Chi tiết: Thương mại điện tử;

- Xây dựng nhà ở

- Vận tải hành khách đường bộ khác

Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách khác bằng xe ô tô theo tuyến cố định

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng

- Xây dựng nhà không để ở

- Xây dựng công trình đường sắt

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm

- Xây dựng công trình đường bộ

- Xây dựng công trình điện

- Xây dựng công trình cấp, thoát nước

- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

- Xây dựng công trình công ích khác

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

- Các hoạt động kinh doanh khác sau khi được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Sản phẩm dịch vụ chính:** Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, kho vận; cho thuê văn phòng; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.2. Địa bàn kinh doanh

➤ Trụ sở, Chi nhánh

- **Trụ sở chính:** Số 1 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- **Văn phòng giao dịch của Tổng công ty:** Tầng 4, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- **Chi nhánh tại Hà Nội:** Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.
- **Chi nhánh tại Đà Nẵng:** Số 868 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
- **Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:** D23 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

➤ Mạng lưới

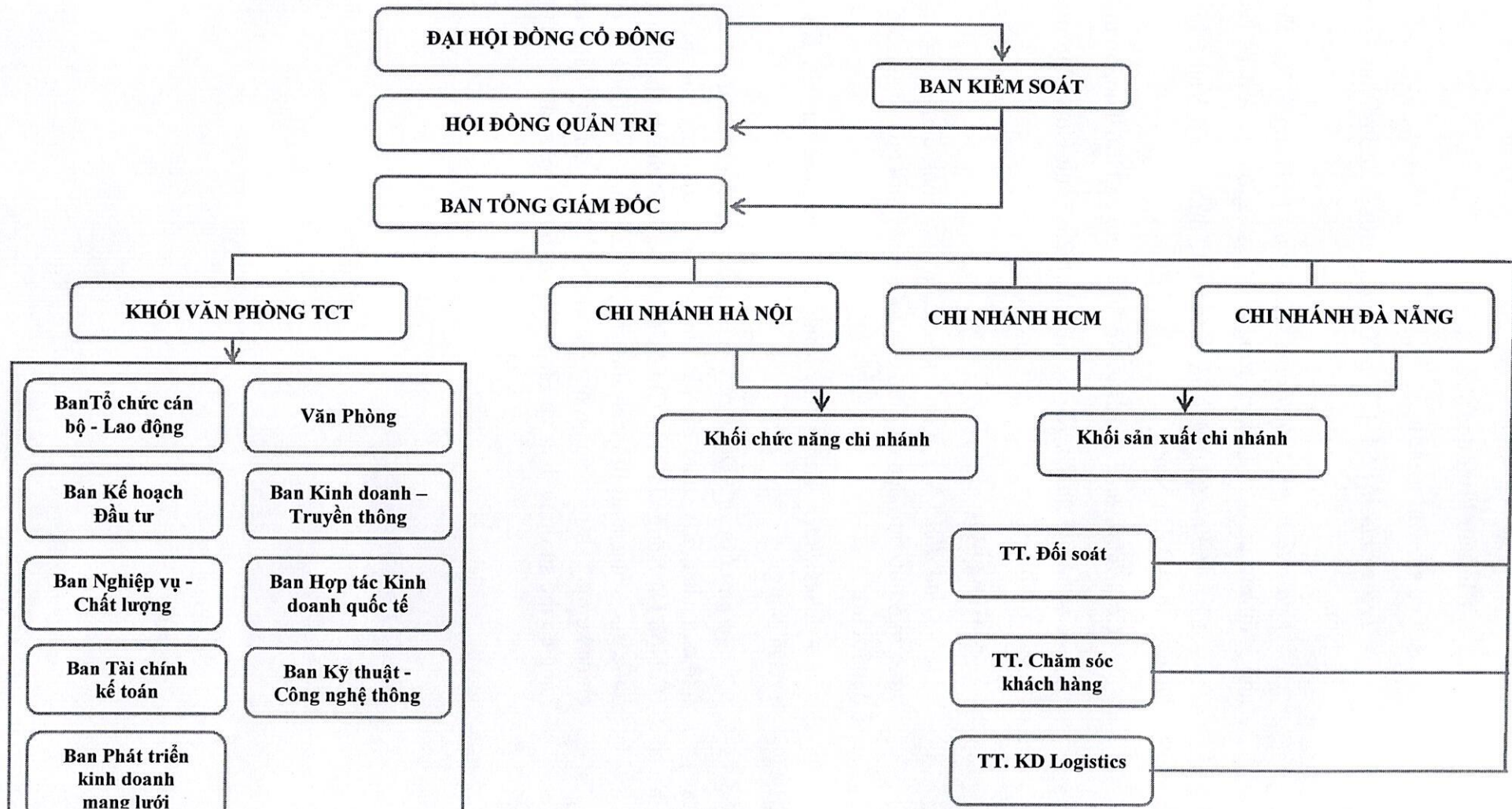
- **Giao dịch:** Mạng lưới giao dịch của Tổng công ty rộng khắp trên 63 tỉnh thành, với hơn 6.000 bưu cục đã giúp cho việc nhận bưu gửi của khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi hơn.
- **Khai thác:** Trung tâm khai thác vùng đặt tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP.Đà Nẵng.
- **Vận chuyển :** Đội ngũ vận chuyển gồm hàng trăm ô tô chuyên dụng và hàng nghìn ô tô của các đại lý tham gia vận chuyển bưu gửi, cùng với tần suất các chuyến bay lớn từ Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh đi đến các thành phố lớn trong cả nước và đến các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã đầu tư hàng trăm chiếc xe máy chuyên dụng, được trang bị định vị đến lấy hàng tại địa chỉ, giúp cho khách hàng có thể sử dụng dịch vụ EMS một cách tiện lợi nhất.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc.

4.2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty



Chức năng và nhiệm vụ:**➤ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định:

- ✓ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển của Tổng công ty, các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và các Kiểm toán viên;
- ✓ Quyết định số lượng thành viên HĐQT, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

➤ Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty, kiểm soát, giám sát (đặc biệt về tài chính), đảm bảo hoạt động Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- ✓ Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, chín tháng, sáu tháng và hàng quý của Tổng công ty;
- ✓ Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông;
- ✓ Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Tổng công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

- ✓ Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tài liệu và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Được thư ký Tổng công ty cung cấp toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các Biên bản họp Hội đồng quản trị vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;
- ✓ Các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ.

➤ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị gồm 05 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Vai trò của HĐQT là xác định các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược phát triển của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định kế hoạch và phát triển kinh doanh hàng năm;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ;
- ✓ Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng công ty;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư của Tổng công ty;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh Tổng công ty;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ;
- ✓ Các chức năng khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Tổng công ty và tuân thủ pháp luật;

- ✓ Báo cáo trước HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ những chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- ✓ Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Tổng công ty;
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ✓ Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của HĐQT, quy chế của Tổng công ty.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Hiện tại, Tổng công ty có 04 Phó Tổng Giám đốc.

➤ Các Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty

Ban Kế hoạch đầu tư: Là đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý vật tư tiền vốn; tổ chức quản lý điều hành và hướng dẫn thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty.

Ban Tài chính kế toán: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác: tổ chức, thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thống kê theo quy định của luật Kế toán, luật Thống kê, chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty.

Ban Tổ chức cán bộ - Lao động: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực hoạt động: tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, đào tạo, lao động, tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động của Tổng công ty.

Ban Kinh doanh – Truyền thông: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác tổ chức, xây dựng hệ thống kinh doanh dịch vụ của Tổng công ty; thực hiện công tác

nghiên cứu thị trường, công tác quảng cáo tiếp thị, truyền thông, phát triển khách hàng và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Nghiệp vụ - Chất lượng: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác: Quản lý, điều hành hoạt động của toàn bộ mạng lưới dịch vụ chuyển phát nhanh; Quản lý các dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thể lệ, nghiệp vụ, quản lý chất lượng và mạng lưới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Kỹ thuật – Công nghệ thông tin: Là đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng giám đốc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành các lĩnh vực: Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong bưu chính; Xây dựng, phát triển, vận hành và quản lý mạng tin học; Tổ chức thu thập, tổng hợp, quản lý và xử lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Hợp tác kinh doanh quốc tế: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác phát triển kinh doanh các dịch vụ quốc tế (bao gồm dịch vụ EMS quốc tế đi/ đến, dịch vụ Đại lý, dịch vụ Thương mại điện tử xuyên biên giới và các dịch vụ quốc tế phát sinh khác), hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại, quản lý các Hợp đồng hợp tác, trực tiếp làm việc với các đối tác của Tổng công ty.

Ban Phát triển kinh doanh mạng lưới: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác tổ chức, phát triển kinh doanh các dịch vụ của Tổng công ty trên toàn mạng lưới các Bưu điện Tỉnh/Thành phố (BĐT/TP) của Bưu điện Việt Nam (BĐVN).

Văn phòng: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực: công tác hành chính, công tác quản trị của khối cơ quan, bao gồm các công tác lễ tân, phục vụ, hậu cần; quản lý, khai thác và bảo trì tài sản, trang bị; công tác quân sự, bảo vệ, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; chế độ bảo hộ lao động; công tác an toàn, vệ sinh môi trường làm việc .v.v... Tham mưu, đầu mối giúp việc Ban Tổng giám đốc đối với các lĩnh vực tổng hợp, pháp chế, truyền thông và văn thư lưu trữ của Tổng công ty.

Trung tâm Chăm sóc khách hàng: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành lĩnh vực tiếp nhận thông tin và xử lý các

thông tin qua hệ thống Tổng đài tại Tổng công ty cũng như các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty.

Trung tâm Đối soát: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành lĩnh vực khai thác, đối soát dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; đối soát hoạt động vận chuyển trên toàn mạng lưới của Tổng công ty và thực hiện các nhiệm vụ đối soát khác được giao.

Trung tâm Kinh doanh Logistics: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, nghiên cứu thị trường dịch vụ Logistics, xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics; thừa lệnh và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, chăm sóc khách hàng dịch vụ Logistics theo định hướng phát triển dịch vụ của Tổng công ty.

Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội

Trụ sở chi nhánh: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-005 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 25/07/2017; đăng ký sửa đổi lần thứ nhất ngày 24/11/2017.

Chi nhánh Hà Nội hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- ✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn được phân giao quản lý.
- ✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm chuyển phát nhanh quốc tế Tổng công ty làm đại lý cho các hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty.
- ✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi/đến các tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý và quốc tế.
- ✓ Đóng chuyển túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý cho Chi nhánh Tổng công ty tại TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Tổng Công ty tại Đà Nẵng bằng đường bay.
- ✓ Quản lý vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát chiều đi/đến trên địa bàn quản lý và quốc tế.
- ✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn TP. Hà Nội và quản lý theo dõi việc phát các sản phẩm chuyển phát đến các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý.

- ✓ Hợp tác với các Bureau điện tỉnh/thành phố thuộc địa bàn được quản lý với tư cách là đơn vị chủ dịch vụ, triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế, chăm sóc, tiếp thị khách hàng lớn của Tổng công ty.
- ✓ Chủ trì nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được quản lý.
- ✓ Chịu trách nhiệm về khiếu nại của khách hàng và thực hiện giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi địa bàn quản lý; Là đầu mối tổng hợp các thông tin về khách hàng lớn trong phạm vi địa bàn được phân giao quản lý.
- ✓ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tổ chức sản xuất, quản lý mạng lưới, khai thác và kinh doanh theo quy định của Tổng công ty.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh

Trụ sở chi nhánh: D23 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 5 ngày 14/01/2019.

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bureau điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau;

- ✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố từ Khánh Hòa, Lâm Đồng đến toàn bộ các tỉnh phía Nam (Khu vực 2);
- ✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm chuyển phát nhanh quốc tế Tổng công ty làm đại lý cho các Hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty;
- ✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 2 và quốc tế;
- ✓ Đóng chuyển túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực I cho Trung tâm khai thác vận chuyển tại Hà Nội và các sản phẩm đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3 cho Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng bằng đường bay;
- ✓ Quản lý việc vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến khu vực 2 và quốc tế;
- ✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và quản lý, theo dõi việc phát các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc khu vực 2.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Đà Nẵng

Trụ sở chi nhánh: Số 686 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ hai ngày 21/11/2017.

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau;

- ✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực miền Trung – Tây Nguyên từ Quảng Trị đến Phú Yên và từ Gia Lai đến Đắk Lắk (Khu vực 3);
- ✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm EMS, các dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế mà Tổng công ty làm đại lý cho các hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty;
- ✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3 và quốc tế;
- ✓ Đóng chuyên túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 1 cho Trung tâm khai thác vận chuyển tại Hà Nội và các sản phẩm đến các tỉnh, thành phố thuộc khu vực 2 cho Chi nhánh Tổng công ty tại Tp. Hồ Chí Minh bằng đường bay;
- ✓ Quản lý việc vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát nhanh các chiều đi, chiều đến khu vực 3 và quốc tế;
- ✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn TP. Đà Nẵng quản lý, theo dõi việc chuyển phát các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3.

4.3 Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty

Chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian ngắn sẽ tham gia tiếp thị trực tiếp, tìm hiểu thị trường để tổ chức kinh doanh tốt là điều tích cực. Song định hướng phát triển lâu dài Tổng công ty sẽ tập trung làm tốt vai trò chủ dịch vụ chuyển phát nhanh; tập trung chủ yếu vào kinh doanh dịch vụ Chuyển phát nhanh EMS trong nước, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế và dịch vụ Logistics; Phối hợp với các đơn vị liên quan để luân chuyển, vận chuyển hàng hóa, bưu gửi trong phạm vi trong nước và quốc tế; Xây dựng các gói sản phẩm, dịch vụ phù hợp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng và phong phú của khách hàng. Đồng thời tham gia xây dựng cơ chế, cách thức để tạo điều

kiện cho các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ có môi trường tốt để hoạt động như cơ chế phối hợp, cơ chế phân chia lợi ích, phối hợp trong tổ chức sản xuất và cả trong tổ chức kinh doanh.

Hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với hệ thống các Bưu điện tỉnh, thành phố với tư cách là những đơn vị hợp tác, triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh của Tổng công ty. Với hệ thống các đơn vị cung cấp dịch vụ, đầu tư chú trọng hơn về hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chuẩn hóa và chuyên nghiệp tất cả các khâu và công đoạn cung cấp dịch vụ, song song với việc đầu tư hạ tầng mặt bằng và các trang thiết bị để nâng cao năng lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ. Rà soát và phối hợp với Tổng công ty BĐVN, với các Bưu điện tỉnh, thành phố triển khai hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ. Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần thực hiện hỗ trợ các Bưu điện triển khai sâu rộng tới tận điểm cung cấp dịch vụ cuối cùng, qua đó nâng cao được chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, khẳng định thương hiệu dịch vụ EMS.

Xây dựng cơ chế đãi ngộ về tiền lương, chế độ phúc lợi hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn lực có chất lượng cao nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD trong kỷ nguyên số và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

5.2. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Tổng công ty

Xây dựng thương hiệu và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng, các chương trình thể thao, ca nhạc....

6. Các rủi ro: Tổng công ty có mạng lưới tổ chức sản xuất khai thác với quy trình chuẩn nên không có nhiều rủi ro. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là đến từ phía các đối tác: hãng vận tải, hàng không... Tuy vậy, những rủi ro này cũng rất hiếm xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm:

Hoạt động đóng góp doanh thu chủ yếu cho Tổng công ty là dịch vụ chuyển phát nhanh, chiếm tỷ trọng khoảng 97% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm. Còn lại là sự đóng góp của các dịch vụ đại lý, cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 của Tổng công ty đạt 1,912.126 tỷ đồng, tăng 6.09% so với năm 2019; Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 71.458 tỷ đồng, tăng 7.28% so với năm 2019.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,802,398	1,912,126	106.09%
1.1	<i>Doanh thu dịch vụ chuyển phát nhanh</i>	1,799,344	1,910,023	106.15%
1.2	<i>Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải</i>	3,053	2,103	68.87%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	0.00%
3	Doanh thu thuần	1,802,398	1,912,126	106.09%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	1,526,372	1,599,457	104.79%
4.1	<i>Giá vốn dịch vụ chuyển phát nhanh</i>	1,525,063	1,597,342	104.74%
4.2	<i>Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải</i>	1,309	2,115	161.64%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	276,026	312,669	113.28%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,132	4,399	206.33%
7	Chi phí tài chính	1,111	1,661	149.54%
8	Chi phí bán hàng	45,605	65,605	281.53%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	165,413	178,779	95.24%
10	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	66,029	71,023	107.56%
11	Lợi nhuận khác	579	435	75.20%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế đạt	66,608	71,458	107.28%
13	Lợi nhuận sau thuế	53,232	56,992	107.06%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020

Với sự tăng trưởng về doanh thu cung cấp dịch vụ và sự kiểm soát hiệu quả giá vốn cung cấp dịch vụ năm 2020 đã giúp lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ của Tổng công ty năm 2020 tăng 13.28% so với năm 2019.

Lợi nhuận về hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt 71,023 tỷ đồng, tăng 7.56% so với năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 71,458 tỷ đồng, tăng 7.06% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 56,992 tỷ đồng, tăng 7.06% so với lợi nhuận sau thuế năm 2019.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Thực hiện/ Kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	150,004	150,004	100%
2	Tổng doanh thu	2,060,000	1,917,236	93.07%
3	Lợi nhuận trước thuế	66,700	71,458	107.13%
4	Lợi nhuận sau thuế	53,300	56,992	106.93%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Trong năm 2020, Tổng công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về các chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 106.93% so với kế hoạch đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự
2.1. Danh sách Ban điều hành

- Từ 31/05/2020 trở về trước

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc
2	Ông Đặng Văn Công	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

- Từ 01/06/2020 đến 16/08/2020

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc
2	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

- Từ 17/08/2020 đến nay

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc
2	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

✓ **Bà Hà Thị Hòa- Tổng Giám đốc**

Số CMND 012922228 cấp ngày 11/08/2010 tại CA Hà Nội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 15/4/1973

Nơi sinh Nghệ An

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú P1705, No3-T2 Taseco, Khu Ngoại giao Đoàn, Công viên Hòa Bình, Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 08/1995-02/1997: Nhân viên Công ty Bưu chính – Phát hành báo chí Bưu điện TP. Hà Nội
- + Từ 03/1997-09/2004: Chuyên viên, Ban giá cước tiếp thị, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- + Từ 10/2004-12/2007: Chuyên viên, Ban đề án nghiên cứu đổi mới tổ chức quản lý và phát triển kinh doanh Bưu chính, Tổng công ty Bưu Chính Viễn thông.
- + Từ 01/2008-04/2008: Phó Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.
- + Từ 04/2008-11/2008: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

+ Từ 12/2008-07/2012: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện nhiệm kỳ II (2008-2012).

+ Từ 08/2012-12/2013: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

+ Từ 01/2014-05/2016: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

+ Từ 06/2016 – 04/2019: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

+ Từ 05/2019 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Đại diện cho Tổng công ty BĐVN 1.220.819 cổ phiếu, chiếm 8,14 % vốn điều lệ
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không
✓ Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	
Số CMND	012564444 cấp ngày 14/03/2012 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/09/1973
Nơi sinh	Xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	F 220 A4 TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	<p>+ Từ 12/1998 - 12/2002: Chuyên viên Tổ Kế hoạch, vật tư - Kinh doanh tiếp thị - Trung tâm CPN - Bưu điện TP Hà Nội.</p> <p>+ Từ 12/2002 - 12/2005: Chuyên viên phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Chuyển phát nhanh, Bưu điện TP Hà Nội.</p> <p>+ Từ 01/2006 - 7/2007: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.</p> <p>+ Từ 8/2007 - 2/2008: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.</p> <p>+ Từ 3/2008 - 11/2012: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.</p> <p>+ Từ 10/2010 - 6/2012: Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.</p> <p>+ Từ 11/2012 - 07/2017: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.</p> <p>+ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện nhiệm kỳ 2012 - 2017</p> <p>+ Từ 08/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần).</p>
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu:	Sở hữu cá nhân: 4.793 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc**

Số CMND	012576010 cấp ngày 16/12/2002 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	15/9/1974
Nơi sinh	Trần Hưng Đạo - Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 16 B1 Tập thể Quân đội, ngõ 217 Phố Mai Dịch, Quận Cầu giấy, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	+ Từ 12/1996 – 3/1997: Nhân viên tiếp thị, Công ty Bưu chính Phát hành Báo chí, Bưu điện Hà Nội + Từ 4/1997 -5/1999: Chuyên viên kế toán, Trung tâm Chuyển phát nhanh, Bưu điện Hà Nội + Từ 6/1999 – 11/2003: Chuyên viên phòng TC-KTTK, Bưu điện Hà Nội + Từ 12/2003 -6/2006: Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Chuyển phát nhanh, Bưu điện Hà Nội + Từ 6/2006- 7/2007: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, Công ty CP Chuyển phát nhanh Bưu điện + Từ 8/2007 –2/2008: Trưởng phòng TCKT, Phụ trách công tác Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện + Từ 3/2008 – 07/2017: Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu Điện + Từ 07/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty

Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 5.791 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ Ông Bùi Quốc Bảo – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND	011828472 cấp ngày 07/10/2008 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/07/1977
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 2 ngõ Yên Thành, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	Cao học
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Công nghệ thông tin
Quá trình công tác	+ Từ 09/1999 - 05/2003: Chuyên viên, Công ty Điện toán và truyền số liệu (VDC) + Từ 06/2003 - 05/2008: Chuyên viên, Văn phòng Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. + Từ 06/2008 - 07/2014: Trưởng phòng, Trung tâm Thông tin và Quan hệ công chúng, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. + Từ 08/2014 - 01/2015: Trưởng phòng CNTT, Trung

tâm VDC-IT, Công ty VDC, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

+ Từ 01/2015 - 05/2015: Chuyên viên, Ban Kỹ thuật và Công nghệ thông tin, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 05/2015- 12/2016: Phó trưởng Ban Kỹ thuật và Công nghệ thông tin, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 12/2016 – 06/2019: Giám đốc Trung tâm CNTT, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 07/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Không

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty Không

✓ **Bà Đặng Hải Ngọc – Phó Tổng giám đốc**

Số CMND 024181000749 cấp ngày 08/04/2019 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Giới tính Nữ

Ngày sinh 03/10/1981

Nơi sinh xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Hoa Phượng 6-16, Khu đô thị Vinhomes Riverside, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý và Marketing

Quá trình công tác

- + Từ 01/2006 - 06/2007: Chuyên viên, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 07/2007 – 07/2009: Nhân viên Tiếp thị thuộc Tổng Đại lý Fedex khu vực Hà Nội.
- + Từ 08/2009 - 10/2009: Chuyên viên phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 10/2009 – 03/2010: Tổ trưởng Tổ tiếp thị thuộc phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 04/2010 – 06/2011: Phó phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 07/2011 - 11/2011: Phó phụ trách phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 12/2011 – 11/2017: Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 11/2017 – 10/2018: Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần
- + Từ 10/2018 – 4/2020: Trưởng Ban Kinh doanh phát triển thị trường, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- + Từ 05/2020 – 08/2020: Ủy viên BCH Đảng bộ; Trưởng Ban Kinh doanh phát triển thị trường, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- + Từ 08/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty

Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Số lượng cổ phần sở hữu

Không

Các khoản nợ với Tổng công ty

Không

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan
có sở hữu cổ phần của Tổng
công ty Không

✓ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kế toán trưởng**

Số CMND 012145402 cấp ngày 07/08/2003 tại CA Hà Nội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 30/12/1981

Nơi sinh Xã Quảng Oai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Nhà 4, Ngõ 15, Ngách 38, Phương Mai, HN

Trình độ văn hóa Đại học

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác + Từ 12/2004 – 06/2005: Chuyên viên tập sự phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế

+ Từ 07/2005 – 12/2005: Chuyên viên phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế.

+ Từ 01/2006 – 11/2012: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.

+ Từ 12/2012 – 07/2017: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.

+ Từ 08/2017 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu: Sở hữu cá nhân: 391 cổ phần chiếm 0,003% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Có, cụ thể: - Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị ruột bà Nguyễn Thị Thanh Tâm) sở hữu 1.146 cổ phần chiếm 0,008% vốn điều lệ của Tổng công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2020, Tổng công ty có sự thay đổi trong Ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Đặng Văn Công theo Quyết định số 4282/QĐ-HĐQT.IV ngày 29/05/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí, kể từ ngày .

- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với bà Đặng Hải Ngọc theo Quyết định số 43/QĐ-HĐQT.IV ngày 17/08/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Trần Anh Tuấn theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.IV ngày 24/06/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với bà Vũ Thị Mai Hồng theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT.IV ngày 24/06/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty đối với bà Nguyễn Thị Thanh Tâm theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.IV ngày 24/06/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên Tổng công ty tại ngày 31/12/2020: có 1.901 người.

2.4. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép...và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác; Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;

- Tổng công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho Tổng công ty, Tổng công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người có năng lực góp sức xây dựng doanh nghiệp;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Tổng công ty không chào bán chứng khoán, không có những khoản đầu tư lớn.

- Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	598,954	663,202	110.73%
2	Doanh thu thuần	1,802,398	1,912,127	106.09%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66,029	71,023	107.56%
4	Lợi nhuận khác	579	435	75.13%
5	Lợi nhuận trước thuế	66,608	71,458	107.28%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	83.33%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.314	1.329
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.306	1.324
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.62	0.65
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.66	1.84

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
3	3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân):	vòng	758	627
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	3.11	3.03
4	4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3.0%	3.0%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	31.6%	24.4%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.9%	8.6%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3.7%	3.7%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 15.000.478 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 15.000.478 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.000.478 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	13,854,354	138,543,542,374	92,36
2	Cổ đông nhỏ	1,146,124	11,461,240,000	7,64
Tổng		15,000,478	150,004,782,374	100,00
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	13,854,354	138,543,542,374	92,36
2	Cổ đông cá nhân	1,146,124	11,461,240,000	7,64
Tổng		15,000,478	150,004,782,374	100,00

Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	13,854,354	138,543,542,374	92,36
2	Cổ đông khác	1,146,124	11,461,240,000	7,64
Tổng		15,000,478	150,004,782,374	100,00
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	14,657,487	146,574,872,374	97,71
2	Cổ đông nước ngoài	342,991	3,429,910,000	2,29
Tổng		9.159.125	150,004,782,374	100,00

5.1 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

Trong năm 2020, Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn thực góp tại ngày 31/12/2020 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2020 là: **150.004.782.374** đồng

5.2 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.3 Các chứng khoán khác: Không có

I. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2020, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các mục tiêu chiến lược trong tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Rà soát, sắp xếp hợp lý hóa tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản lý, sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới. Đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, có tính định hướng, chiến lược, giúp Tổng công ty có sự phát triển bền vững, hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ, tăng vai trò vị thế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Triển khai các giải pháp đồng bộ để phát triển dịch vụ hậu cần TMĐT. Thực hiện tốt vai trò của chủ quản dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng Bưu chính. Triển khai, bổ sung nhiều chương trình cơ chế hỗ trợ phát triển kinh doanh. Phối hợp tốt với các BĐT/TP trên mạng lưới, tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, triển khai các giải pháp thúc đẩy kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng.

Kết quả:

+ **Tổng doanh thu dịch vụ EMS toàn mạng lưới** đạt 3,523.538 tỷ đồng đạt 85.02% so với kế hoạch năm 2020, tăng 3.19% so với năm 2019, trong đó doanh thu

dịch vụ EMS phát sinh tại Tổng công ty đạt 495.592 tỷ đồng đạt 85.78% so với kế hoạch năm 2020, tăng 3.09% so với năm 2019.

+ **Tổng doanh thu ghi nhận tại Tổng công ty** đạt 1,916.822 tỷ đồng, đạt 93.07% so với kế hoạch năm 2020, tăng 6.20% so với năm 2019.

- **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế đạt 71.458 tỷ đồng, đạt 107.13% so với kế hoạch và tăng 7.28% so với năm 2019.

- **Nộp Ngân sách:** 92.556 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản: Tổng công ty có những khoản nợ xấu nhưng đã được trích lập dự phòng và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

2.2 Tình hình nợ phải trả: Tổng công ty không có biến động lớn về các khoản nợ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 2,600 tỷ đồng tăng trưởng 35.61% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng tăng trưởng 4.96% so với năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế: 59.8 tỷ đồng tăng trưởng 4.93% so với năm 2020.

* Ghi chú: Số liệu này có thể được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ ý kiến của Kiểm toán viên.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty
 - a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Tổng công ty.
 - b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Tổng công ty EMS đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

- Trong năm 2020, HĐQT chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT, tại các phiên họp của HĐQT, đều có nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT phiên họp trước; báo cáo giải trình lý do đối với các nội dung chưa được thực hiện. HĐQT đánh giá Tổng công ty đã hoạt động rất tích cực, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

- Ban Tổng giám đốc của Tổng công ty luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc điều hành các mặt hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và kết quả kinh doanh có những tín hiệu tích cực. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên họp thống nhất phân công, chỉ đạo các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá những nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức; đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Tổng công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT quyết định chủ trương, nhằm sớm đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài Tổng công ty phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc Tổng công ty phấn đấu đưa Tổng công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

III. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	4,200,000 (*)	28.00%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	(*) Đại diện sở hữu cổ

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
2	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3,600,000 (*)	24.00%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	phần cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3,600,000 (*)	24.00%	Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	1,220,819 (*)	8.14%	Không	
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	1,233,535 (**)	8.22%	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hacisco.	(**) Đại diện sở hữu cổ phần cho Công ty cổ phần Hacisco

1.2. Hoạt động của HĐQT

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.3. Các cuộc họp HĐQT/Lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản:

Năm 2020, Tổng công ty có 10 phiên họp HĐQT/Lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự/Lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	10	100%	0

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự/Lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
3	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	0
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	10	100%	0
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	0
6	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	0

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/NQ-HĐQT.IV	06/03/2020	Về việc thông qua: - Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông), - Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông, - Nội dung họp Đại hội cổ đông	100%
2	13/NQ-HĐQT.IV	31/03/2020	Về việc thông qua: - Hủy danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, - Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông.	100%
3	14/NQ-HĐQT.IV	06/05/2020	Về việc tiếp tục thông qua: - Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông), - Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông, - Nội dung họp Đại hội cổ đông	100%
4	15/NQ-HĐQT.IV	08/06/2020	Về việc thông qua: - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, + Thù lao của HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch năm 2020, + Phương án tăng vốn điều lệ, + Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, - Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2019,	100%

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020, - Chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng phần mềm phụ vụ kinh doanh dịch vụ Logistics tại Tổng công ty”, - Kế hoạch, chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, - Bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. - Điều chỉnh thang bảng lương và phụ cấp lương năm 2020, - Tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng hạn mức với Ngân hàng, - Tiếp tục triển khai dự án tìm kiếm lô đất phù hợp để xây dựng Trung tâm khai thác dịch vụ EMS tại TP HCM, - Hợp đồng ủy quyền cho đơn vị tư vấn luật triển khai thủ tục pháp lý để chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP đầu tư VN. 	
5	16/NQ-HĐQT.IV	08/06/2020	Về việc thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. - Chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 	100%
6	17/NQ-HĐQT.IV	08/06/2020	Về việc thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức tín dụng tại ngân hàng. 	100%
7	18/NQ-HĐQT.IV	12/08/2020	Về việc thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xây dựng định hướng chiến lược của Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2030, - Báo cáo tình hình hoạt động SXKD 07 tháng đầu năm 2020, giải pháp kinh doanh 05 tháng cuối năm 2020, - Phương án chi trả cổ tức năm 2019, - Chủ trương và trình tự thực hiện mua Lô đất tại KCN Tân Bình - P.Tây Thạnh - Q.Tân Phú – TP HCM, - Điều chỉnh mô hình tổ chức của Tổng công ty, - Bổ nhiệm bà Đặng Hải Ngọc – Trưởng Ban Kinh doanh PTTT giữ chức vụ Phó 	100%

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng giám đốc Tổng công ty.	
8	19/NQ-HĐQT.IV	12/08/2020	Về việc thông qua: - Phương án chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông.	100%
9	20/NQ-HĐQT.IV	28/09/2020	Về việc thông qua: - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty.	100%
10	21/NQ-HĐQT.IV	21/12/2020	Về việc thông qua: - Tiếp tục triển khai các nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp trước, - Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, - Phương án điều chỉnh giá vốn dịch vụ EMS TMĐT, - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2020 và kế hoạch lao động tiền lương năm 2021, - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020, danh mục đầu tư năm 2021, - Bổ nhiệm lại ông Mai Phước Hạnh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng, - Phương án tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty.	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành

Với kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp tích cực trong việc quản trị, xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS)

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Tất Thành	Trưởng Ban	974	0.006%

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
2	Bà Trần Thanh Hà	Thành viên	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	144	0.00096%

2.2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tất Thành	3/3	100%	100%	0
2	Bà Trần Thanh Hà	3/3	100%	100%	0
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	3/3	100%	100%	0

2.3. Hoạt động của BKS

- Thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của BKS nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị, biện pháp cải tiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý; điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Tham gia cùng đoàn công tác của Tổng công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động tại các Chi nhánh Tổng công ty.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020:

+ Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát: 781.073.280 đồng

+ Lương, thưởng, các khoản lợi ích của Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát chuyên trách: 4.400.105.000 đồng

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
 Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương
 Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam
 Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
 Website: www.vaco.com.vn

Số: 072/VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12 tháng 03 năm 2021 từ trang 04 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chữ Mạnh Hoàn
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1403-2018-156-1
 Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
 Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Dặng Khánh Hòa
 Kiểm toán viên
 Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 4378-2018-156-1

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
 Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
 P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: (84-28) 3840 6618
 Fax: (84-28) 3840 6618

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
 Số 78 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
 Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
 Tel: (84-251) 362 8550
 Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
 Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
 Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
 Tel: (84-225) 353 4655
 Fax: (84-225) 353 4316

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 1, đường Tân Xuân, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		570.769.287.108	491.721.321.813
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	166.741.149.322	84.777.263.941
1. Tiền	111		97.661.149.322	38.732.263.941
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.080.000.000	46.045.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	8.418.226.000	6.640.600.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.418.226.000	6.640.600.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		383.784.253.012	375.688.855.365
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	364.489.788.097	357.577.646.717
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		495.099.790	3.389.790.804
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	23.248.791.875	14.965.934.113
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(4.449.426.750)	(244.516.269)
IV. Hàng tồn kho	140		2.231.202.622	2.867.554.455
1. Hàng tồn kho	141	9	2.231.202.622	2.867.554.455
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.594.456.152	21.747.048.052
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	9.589.225.102	21.747.048.052
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153	15	5.231.050	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.432.674.417	107.232.590.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.657.800.000	18.642.251.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	12.657.800.000	18.642.251.000
II. Tài sản cố định	220		70.695.889.169	76.709.437.580
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	56.547.597.186	64.653.845.171
- Nguyên giá	222		175.554.886.419	166.409.535.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(119.007.289.233)	(101.755.709.909)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	14.148.291.983	12.055.592.409
- Nguyên giá	228		22.022.551.442	19.281.779.391
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.874.259.459)	(7.226.186.982)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.186.165.175	5.142.354.143
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.186.165.175	5.142.354.143
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	161.826.840	1.129.600.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		161.826.840	1.129.600.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.730.993.233	5.608.947.620
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.730.993.233	5.608.947.620
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		663.201.961.525	598.953.912.156

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 1, đường Tân Xuân, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

MÃ SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		429.543.764.675	374.184.765.722
I. Nợ ngắn hạn	310		429.543.764.675	374.184.765.722
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	126.729.272.997	95.731.810.057
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.266.643.537	2.075.119.635
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	15.851.604.219	13.697.449.966
4. Phải trả người lao động	314		144.735.676.518	125.071.797.196
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	36.497.695.358	57.735.191.080
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	28.819.213.852	31.666.953.302
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	363.636.364
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		74.623.658.194	47.842.808.122
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.658.196.850	224.769.146.434
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	233.658.196.850	224.769.146.434
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.004.782.374	91.591.252.374
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.004.782.374	91.591.252.374
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		26.661.149.060	76.897.344.217
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.992.265.416	56.280.549.843
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kế đến cuối năm trước	421a		-	3.048.569.138
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		56.992.265.416	53.231.980.705
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		663.201.961.525	598.953.912.156



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 1, đường Tân Xuân, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 02-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.912.126.276.667	1.802.397.640.398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	1.912.126.276.667	1.802.397.640.398
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	21	1.599.457.027.782	1.526.371.743.072
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		312.669.248.885	276.025.897.326
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	4.398.639.150	2.131.875.207
7. Chi phí tài chính - Bao gồm: Chi phí lãi vay	22	23	1.660.893.597	1.110.636.862
8. Chi phí bán hàng	24	24	65.605.090.157	45.605.348.582
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	178.778.974.153	165.412.797.895
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		71.022.930.128	66.028.989.194
11. Thu nhập khác	31		711.493.905	804.842.579
12. Chi phí khác	32		276.305.927	226.161.258
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	26	435.187.978	578.681.321
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		71.458.118.106	66.607.670.515
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	14.465.852.690	13.375.689.810
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		56.992.265.416	53.231.980.705
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.799	995



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 1, đường Tân Xuân, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 03-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		71.458.118.106	66.607.670.515
- Khấu hao TSCĐ	2	20.878.252.268	18.222.227.386
- Các khoản dự phòng	3	4.204.910.481	32.957.731
- Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(51.452.525)	(10.216.203)
- Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5	(1.525.685.200)	(1.012.141.734)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	8	94.964.143.130	83.840.497.695
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(6.833.000.685)	(8.362.217.762)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	636.351.833	(1.708.005.369)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	34.090.877.978	22.108.075.161
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	14.035.777.337	(5.907.038.143)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(15.388.789.751)	(13.983.360.308)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(12.163.239.928)	(19.040.301.852)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	109.342.119.914	56.947.649.422
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(18.856.236.285)	(27.892.138.876)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	90.250.743	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.056.052.840)	(3.289.600.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.246.200.000	219.650.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.534.315.798	899.454.708
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(18.041.522.584)	(30.062.634.168)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.234.208.300)	(10.843.267.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(9.234.208.300)	(10.843.267.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</i>	50	82.066.389.030	16.041.747.354
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	84.777.263.941	68.752.206.232
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(102.503.649)	(16.689.645)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	166.741.149.322	84.777.263.941



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH

BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC 



HÀ THỊ HÒA